



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 91777
VEWL.# 44634
I-171 : X Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TOI LAC
Last Middle First
- Current Address 2/1 Binh Khanh I, An Khanh, Thu Duc, Ho Chi Minh City
- Date of Birth 12/26/27 Place of Birth DANANG, VN
- Previous Occupation (before 1975) Duc Duc district's chief, Lieutenant colonel
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 04/75 To 01/88
3. SPONSOR'S NAME: NAM THANH NGUYEN
Name
Falls Church VA
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NAM THANH NGUYEN</u> , <u>Ln, Falls Church VA.</u>	<u>Son</u>
<u>SUN THANH NGUYEN</u> , <u>Ln, Falls Church VA</u>	<u>Son</u>
<u>SUN KIM PHAM</u> , <u>Ln, Falls Church VA</u>	<u>Sister in law</u> <u>daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 07/12/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAC TOI NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HONG THI LE , WIFE	9/10/1932	WIFE
HUY THANH NGUYEN	12/01/1967	SON
TUAN THANH NGUYEN	10/01/1969	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 91777
VEWL.# 44634
I-171 : X Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TOI LAC
Last Middle First
- Current Address 2/1 Binh Khanh I, An Khanh, Thu Duc, Ho Chi Minh City
- Date of Birth 12/26/27 Place of Birth DANANG, VN
- Previous Occupation (before 1975) Duc Duc district's chief, Lieutenant colonel
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 04/75 To 01/88
3. SPONSOR'S NAME: NAM THANH NGUYEN
Name
Falls Church VA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

<u>NAM THANH NGUYEN</u>	<u>Falls Church VA.</u>	<u>Son</u>
<u>SUN THANH NGUYEN</u>	<u>Falls church VA</u>	<u>Son</u>
<u>SUN KIM PHAM</u>	<u>Falls Church VA</u>	<u>Sister in law</u> <u>daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

02/12/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAC TOI NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HONG THI LE , WIFE	9/10/1932	WIFE
HUY THANH NGUYEN	12/01/1967	SON
TUAN THANH NGUYEN	10/01/1969	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Họ tên họ tộc
 Nguyễn Tô Lác

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TOI LAC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 26 1927
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 2/1 Binh Khanh I, An Khanh, Thu Duc District
 (Dia chi tai Viet-Nam) Hochiminh city

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 04/75 To (Den): 01/88

PLACE OF RE-EDUCATION: Tien Lanh, Quangnam province
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): None

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant Colonel, district's chief
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 137/32/26 Le Van Sy P.13
Phu Nhuan, Hochiminh city

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NAM THANH NGUYEN
Falls Church VA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son

NAME & SIGNATURE: NAM THANH NGUYEN hanh nam
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 02 12 88
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAC TOI NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HONG THI LE , WIFE	9/10/1932	WIFE
HUY THANH NGUYEN	12/01/1967	SON
TUAN THANH NGUYEN	10/01/1969	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ hồ tước
 Nguyễn Tô Lặc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TOI LAC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 26 1927
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 2/1 Binh Khanh I, An Khanh, Thu Duc District
 (Dia chi tai Viet-Nam) Hochiminh city

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 04/75 To (Den): 01/88

PLACE OF RE-EDUCATION: Tien Lanh, Quangnam province
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): None

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant Colonel, district's chief
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 137/32/26 Le Van Sy P.13
Phu Nhuan, Hochiminh city

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NAM THANH NGUYEN
Falls Church VA

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son

NAME & SIGNATURE: NAM THANH NGUYEN Nam Thanh
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 02 12 88
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAC TOI NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HONG THI LE , WIFE	9/10/1932	WIFE
HUY THANH NGUYEN	12/01/1967	SON
TUAN THANH NGUYEN	10/01/1969	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỲNH VĂN HÈN
HUỲNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỲNH VĂN HÈN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyễn Thanh Nam
Địa chỉ: Falls Church VA
Điện thoại: (số) (Nhà)
Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN TÔI LẠC
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niệm liêm: (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: ✓ (tùy ý) 0 Có check
2/24/88

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỖNH VĂN HÈN
HUỖNH KIM CHÍ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỖNH VĂN HÈN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer
HUỖNH KIM CHÍ
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên:

Nguyễn Thanh Nam

Địa chỉ:

Falls Church VA

Điện thoại: (số)

(Nhà)

Tên tù nhân chính trị:

NGUYỄN TÔI LẠC

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Niên liêm:

(\$12.00)

Đóng góp ủng hộ:

✓

(tùy ý)

o Có check
2/24/88

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205

TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TOI LAC
Last Middle First
- Current Address 2/1 Binh Khanh I, An Khanh, Thu Duc, Ho Chi Minh city
- Date of Birth 12/26/27 Place of Birth DANANG, VN
- Previous Occupation (before 1975) Duc Duc district's chief, Lieutenant colonel
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 04/75 To 01/88
3. SPONSOR'S NAME: NAM THANH NGUYEN
Name
Falls Church VA
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--|---|
| <u>NAM THANH NGUYEN, I</u>
<u>Falls church VA 2</u> | <u>Son</u> |
| <u>SON THANH NGUYEN</u>
<u>Falls church VA</u> | <u>Son</u> |
| <u>SON KIM PHAM</u>
<u>Falls church VA</u> | <u>Sister in law</u>
<u>daughter</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 02/12/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
*****Họ Sĩ họ Túc
Nguyễn Tới Lạc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TOI LAC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 26 1927
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 2/1 Binh Khanh I, An Khanh, Thu Duc District
(Dia chi tai Viet-Nam) Hochiminh city

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 04/75 To (Den): 01/88

PLACE OF RE-EDUCATION: Tien Lanh, Quangnam province
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): None

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant Colonel, district's chief
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 137/32/26 Le Van Sy P.13
Phu Nhuan, Hochiminh city

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NAM THANH NGUYEN
Falls Church VA

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son

NAME & SIGNATURE: NAM THANH NGUYEN Nam Thanh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) (713) 820-1943

DATE: 02 12 88
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAC TOI NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HONG THI LE , WIFE	9/10/1932	WIFE
HUY THANH NGUYEN	12/01/1967	SON
TUAN THANH NGUYEN	10/01/1969	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEE .

TO: The Director, The Orderly Departure Program Office
127 PARTABHUM BUILDING (9th Floor) SATHORN TAI ROAD
BKOK 10.120 THAILAND

SUBJECT: Request for immigration to the UNITED STATES OF AMERICA
under the Orderly Departure Program .

Dear Sir,

I undersigned **NGUYỄN TÔI LAC**

Date and place of birth December 26 - 1927 Núi Hiên Đà Nẵng

Nationality Việt Nam Religion: Catholic

Sex M.

Home address 2/4-Bình Khánh 1 An Khánh Thủ Đức Hồ Chí Minh City

Education 12/12

Before April 30, 1975 : Rank Lieutenant Colonel

Serial number : 27A 017808

Occupation: District's chief (Quảng Nam province)

Unit Quảng Nam sector - 1st corps area

After April 30, 1975: concentrated to the reeducation camps.

Reeducation in camps:

Đà Nẵng - Hối An - An Tiêm - Tiên Lãng (Quảng Nam provinces)
(from April 5 - 1975 to January 4 - 1978)

Release from camp: Tiên Lãng (QN-BN) on January 4, 1978

Due to the difficulty of my situation and base on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with GOVERNMENT OF REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM under your arrangement and protection, and under the Orderly Departure Program (ODP) and to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life

Following are my relative to be accompanied with me to the USA .

Name in VN order	Date of birth	Place of birth	Sex	Relation	Address Ship
LE-THY HONG	9/10-1932	Đà Nẵng	F	Wife	2/4-Bình Khánh 1
NGUYỄN THANH HUY	12/4-1963	Quảng Nam	M	SON	An Khánh
NGUYỄN THANH TUÂN	10/1-1969	Quảng Nam	M	SON	Thủ Đức Hồ Chí Minh City

Your approval on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

HOCHIMINH City January 19-1978

Respectfully yours

Inclosures

- 1- Questionnaire for ex-political prisoner in VN (documents attached)
- 1- Questionnaire for ODP applicants (documents attached)

[Signature]

Date January.
19-1988

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A- BASIC IDENTIFICATION DATA

Name NGUYEN TOI LAC
Date of birth December 26. 1927
Place of birth Nai Hien - Da Nang
Residence address 2/L Binh Khanh L. An Khanh. Thi Duc. Ho Chi Minh city
Mailing address 137/32/26 Le Van Si P. 13 Phu Nhuan. Ho Chi Minh city
Current occupation NONE

B- RELATIVE TO ACCOMPANY ME:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marital status	Relation - ship
in VN order	birth	birth			
LÊ THỊ HỒNG	9/10. 1932	Da Nang	F	Married	wife
NGUYEN THANH HUY	12/1. 1967	Quinhon	M	Single	SON
NGUYEN THANH TUAN	10/1. 1969	Quinhon	M	Single	SON

C - RELATIVE OUTSIDE IN VIETNAM (Closest relative in the USA)

Name	Relationship	Address	Date arrival
NGUYEN THANH NAM	SON	Falls Church VA USA	02/19-1987
NGUYEN THANH SON	SON		(US citizen 1986)
PHAM KIM SON	Daughter in law		

D- COMPLETE FAMILY LISTING (Living/dead)

	Name	Address
Father	NGUYEN THANH GIA	Nai Hien - Da Nang (deceased in 1979)
Mother	LÊ THỊ THOM	137/32/26 Le Van Si P. 13 Phu Nhuan. Ho Chi Minh city
Spouse	LÊ THỊ HỒNG	2/L Binh Khanh L. An Khanh. Thi Duc. Ho Chi Minh city
children	NGUYEN THANH NAM	Falls Church VA USA
	NGUYEN THANH SON	
	PHAM KIM SON	
	NGUYEN THI MINH HOANG	10 Quang Trung - Phu Quoc
	NGUYEN THANH HUY	2/L Binh Khanh L. An Khanh. Thi Duc. Ho Chi Minh city
	NGUYEN THANH TUAN	
Siblings	NGUYEN THI NGUYEN THANH	137/32/26 Le Van Si P. 13 Phu Nhuan. Ho Chi Minh city
	NGUYEN THANH TINH	137/32/26 Le Van Si P. 13 Phu Nhuan. Ho Chi Minh city

2- SERVICE NAME CAN BE REVEALED BY YOU OR YOUR SPOUSE.

Name of person serving NGUYEN TOI LAC
Date From: August 01-1955
To: April, 05-1975
Last rank Lieutenant colonel
Military serial number 27A017808
Military Unit Quang Nam (province) sector / 1st corps area
Name of supervisor Colonel Pham van Chung
Quang Nam's provincial chief
Reason for separation after the collapse of R.VN on April 1975.
Name of American Adviser: - Mr C.B. Wood (1967-1972) } Binh Dinh province's
- 1st Colonel Beecher (1967-1972) } advisers
- 1st Colonel Maguire (1967-68-69) } advisers (1972-75)
- Mr BOB Quang Nam province's coordinator's adviser (1969-69)
US training courses in V.N. - 1st Colonel Johnson (VN central P. Council's adviser (1969-69))
US awards or certificates Binh Dinh province's adviser (1972)
- 1 commendation certificate issued by USA command-in-chief in VN (1974 I forgot the number of certificate)

7- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

Name of person in reeducation NGUYEN TOI LAC
Time in reeducation TWELVE YEARS and NINE MONTHS
(From April 5, 1975 to January 4, 1988).

8- ANY ADDITIONAL REMARK.

- 1- Although I have 2 sons who came to USA on February 19-1987, became US citizen (1986), I request for immigration to the USA under the refugees program for ex-political prisoners in Vietnam.
2. Please send me a TV and a L.O.I.

SIGNATURE

lac

DATE

January 19, 1988

9- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

- Release certificate	1
- Marriage certificate	1
- Birth certificate	3
- House hold census book	1
- Photo	4
- Old photo (1936)	1

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I- BASIS INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

- 1- FULL NAME of ex political prisoner: **NGUYEN TOI LAC**
- 2- Date and place of birth: **December 26-1927 Nam Hien Da Nang**
- 3- Position, rank (before 4/1975) Military serial number
Duc Duc district's chief - Lieutenant colonel - 27 50178CE
- 4- Month, date, year arrested: **April 5. 1975**
- 5- Month date year out of camp: **January 4. 1988**
- 6- Photocopy of release certificate: **257/GRX**
- 7- Present mailing address of ex political prisoner:
137/32-26 Le Van Sy P. 13 Phu Nhuan Ho Chi Minh City
- 8- Current address: **2/4 Binh Khanh L. An Khanh Thu Duc Ho Chi Minh City**

II- LIST OF FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER, IMMEDIATE FAMILY AND FATHER MOTHER.

A- Relative to accompany with ex political prisoner to be consisted for US country

Name in VN order	Date of birth	Place of birth	sex	Relationship
LÊ THỊ - HỒNG	9/10. 1932	Đà Nẵng	F	Wife
NGUYỄN THANH HUỖ	12/1. 1967	Quinhon	M	Son
NGUYỄN THANH TUÂN	10/11. 1969	Quinhon	M	Son

B- Complete family listing (living/dead) of ex political prisoner:

	Name	Address
Father	NGUYỄN THANH GIÀ	Nai Hien Da Nang (deceased on 1979)
Mother	LÊ THỊ THƠM	137/32/26 Le Van Sy P. 13 Phu Nhuan Ho Chi Minh City
Spouse	LÊ THỊ HỒNG	2/4 Binh Khanh L. An Khanh Thu Duc Ho Chi Minh City
Children	NGUYỄN THANH NAM	VA USA Falls church
	NGUYỄN THANH SƠN	
	PHẠM KIM SƠN (daughter in law)	
	NGUYỄN THỊ MINH HOÀNG	10 Quang Trung Plei Kie
	NGUYỄN THANH HUỖ	2/4 Binh Khanh L. An Khanh Thu Duc Ho Chi Minh City
	NGUYỄN THANH TUÂN	Thi Duc Ho Chi Minh City
Sibling	NGUYỄN THỊ NGUYỄN THANH	137/32/26 Le Van Sy P. 13 Phu Nhuan Ho Chi Minh City
	NGUYỄN THANH TÍNH	132/32/24 Le Van Sy P. 13 Phu Nhuan Ho Chi Minh City

III- RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM

Name in VN order	Relation - ship	Address
NGUYỄN THANH NAM	Son	VA USA Falls church
NGUYỄN THANH SƠN	Son	
PHẠM KIM SƠN	Daughter in law	

IV- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL
NOW THESE APPLICATIONS HAVE

Yes

No/.....

Reply from BANGKOK ODP relative to the ODP BANGKOK

V-

V- COMMENT REMARK

- 1- Although I have 2 sons who came to USA on February 19-1987-
became US citizens (1986), I request for the immigration to the
USA under the refugees program for ex-political prisoner
in Viet Nam.
2. Please send me a IV and a L.O.I.

Sign

W

Date January 19, 1988

VI- Please listing here all documents attached to the questionnaires .

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1- Release certificate | 1 |
| 2- Birth certificate | 3 |
| 3- Marriage certificate | 1 |
| 4- House hold census book . | 1 |
| 5- Photo . | 4 |
| 6- Old photo (1986) | 1 |

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QN-DN

Trại : Tiên Lãng

-) (-

Số: 257/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số: 966/BCA/TTr ngày 31.5.1961 của Bộ Nội Vụ
Thi hành quyết định số: 2966/27.11.1987 của UBND Tỉnh QN-DN

NAY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO ANH

Họ và tên : NGUYỄN TÔI LẶC Sinh năm 1927
Sinh quán : Nai Hiên Đông - Đà Nẵng.
Trú quán : Xã 25 - Khu kinh tế mới huyện thống nhất - Đ. Nai
Cán tội : Trung tá, quân trưởng - Bí thư quân bộ Đảng đơn
Đã ngày : 05.4.1975 án phạt: TTCT chu.
Nay về cư trú tại: Xã 25 - Khu kinh tế mới huyện thống nhất - tỉnh
Đồng Nai.

NHẬN XÉT CỦA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Tiếp thu cải tạo, thấy được sự khoan hồng nhân đạo
của Đảng và nhà nước ta.
Lao động: Có kỹ thuật, chất lượng đem lại hiệu quả.
Nổi quý: Chưa sai phạm gì lớn. /.
Đường lối phải trình diện tại: UBND Xã: 25 - khu kinh tế mới huyện
Thống nhất - Đồng Nai.
Trước, ngày 08 tháng 01 năm 1988

Họ và tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Ngày 09 tháng 01 năm 1988

GIÁM THỊ

Lac

Nguyễn tôi Lặc

NGUYỄN THANH TÂN

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 978568 CN	
Họ và tên chủ hộ: LÊ THỊ HỒNG	
Ấp, ngõ, số nhà: 2/1 Bình Hưng Hòa I	
Thị trấn, đường phố: An Khánh	
Xã, phường: Thủ Đức	
Huyện: Thủ Đức	
Ngày: 10 tháng 03 năm 1982 Trưởng công an: Thủ Đức (Ký tên, đóng dấu và ghi số họ tên)	
Số NK 3:	Đội: Nguyễn Tiết Bình

[illegible]

I just left Tien An education camp
(January 4-1988), whereby my name
is not yet listed in this house^{hold} census
book.

Nguyễn Văn Lạc
January 19/1987

Tỉnh Đà Nẵng
Huyện Núi Khay
Làng Núi Khay

Trích Lục Trong Bộ Giá - Thú số 7

Năm 1955 Làng Núi Khay Đà - Nẵng

Họ, tên người chồng
(Nom et prénom de l'époux)

Nguyễn Văn Lạc

Người chồng làm nghề-nghiep gì
và trú-quán (làng, huyện, tỉnh nào)
(Sa profession et son domicile)
(village, huyện, province)

Nghề dệt
Núi Khay - Đà Nẵng

Người chồng sanh ngày, tháng, năm
nào, sanh ở đâu
(Date et lieu de sa naissance)

ngày 26 tháng 12 năm 1927
Núi Khay - Đà Nẵng

Họ, tên ông thân người chồng.
(Nom et prénom du père de l'époux)

Nguyễn Thành Già

Ông thân người chồng mấy tuổi
(nếu chết thì biên chết rồi) nghề-
nghiep, sanh quán và trú quán.
(Son âge (s'il est décédé, écrire
décédé) sa profession, son lieu de
naissance et son domicile)

Thị Kỳ Khúc 64 tuổi
Núi Khay - Đà Nẵng

Họ, tên bà mẹ người chồng.
(Nom et prénom de sa mère)

Lê Thị Thơm

Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống
hay chết rồi. nghề-nghiep sanh
quán và trú quán.
(Son âge, vivante ou décédée sa
profession, son lieu de naissance
et son domicile)

51 tuổi
buôn bán
Núi Khay - Đà Nẵng

Họ, tên người vợ.
(Nom et prénom de l'épouse)

Lê Thị Hồng

Người vợ làm nghề gì và trú quán
(làng, huyện, tỉnh nào).
Sa profession et son domicile
(village, huyện et province)

buôn bán
Thị Kỳ Khúc - Đà Nẵng

Người vợ sanh ngày, tháng, năm
nào, sanh ở đâu.
(Date et lieu de sa naissance)

Sinh năm 1932
Phước Ninh - Đà Nẵng

Họ, tên ông thân người vợ.
(Nom et prénom du père de l'épouse)

Lê Văn Cầm

Ông thân người vợ mấy tuổi, (nếu
chết thì biên chết rồi) nghề-nghiep
sanh quán và trú quán.
(Son âge (s'il est décédé, écrire
décédé) sa profession son lieu de
naissance et son domicile)

64 tuổi
Lái xe bò
Thị Kỳ Khúc - Đà Nẵng

Họ, tên bà mẹ vợ.
(Nom et prénom de sa mère)

Trần Thị Huệ

Bà mẹ người vợ mấy tuổi (nếu
chết thì biên chết rồi) nghề-nghiep
sanh quán và trú quán.
Son âge si elle est décédée écrire
décédée sa profession lieu de
naissance et son domicile)

63 tuổi
buôn bán
Thị Kỳ Khúc - Đà Nẵng

(1) Lễ chưa đề lục
biên án tòa sửa giấy
khai này lại hoặc đề
biên các cước chú khác

Nhân thức
 Hội đồng hương chính
 xã Núi-Hiền
 Quốc gia Việt Nam
 Trung-Việt
 Đô-thị Đà Nẵng
 Hội-Đồng-Hương-Chính
 X. NAI-HIÊN
 Tô Văn Cảnh

Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp, sanh quán và trú quán người làm chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên có đứng vào giấy khai này thì không cần người chứng) (Nom et prénom, âge, profession lieu de naissance et domicile du 1er témoin si les parents des deux parties sont inscrits sur la présente déclaration, les témoins ne sont plus nécessaires)	X
Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp, sanh quán và trú quán của người làm chứng thứ hai. (Nom, prénom, âge, profession lieu de naissance et domicile du 2ème témoin)	X
Cưới ngày, tháng, năm nào. (Date du mariage)	ngày 7 tháng 4 năm 1955
Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Giấy làm làm tại (fait à) Núi-Hiền
 Ngày (le) 7 tháng 4 năm 1955

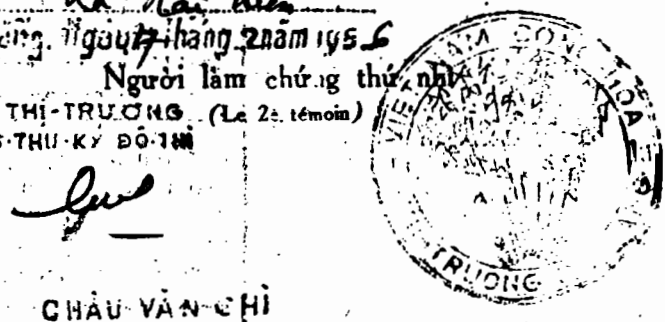
Ông thân	Ông thân	Bà mẹ	Bà mẹ
Người chồng	Người vợ	Người chồng	Người vợ
(Le père de l'époux)	(Le père de l'épouse)	(La mère de l'époux)	(La mère de l'épouse)
<u>Nguyễn Thanh Giái</u>	<u>Le Văn Cảnh</u>	<u>Le Thị Thơm</u>	<u>Trần Thị Huệ</u>

Người chồng	Người vợ	Nhận thực
(L'époux)	(L'épouse)	Tri bộ làng
<u>Nguyễn Tài Lạc</u>	<u>Le Thị Hồng</u>	Certifié exact
		(L'officier de l'Etat civil du village)

Người làm chứng thứ nhất
 (Le 1er témoin)

Nhận biết chữ ký của ông Nguyễn Cảnh
Đã làm ngày 7 tháng 4 năm 1955
 Người làm chứng thứ nhì
 T. L. THỊ-TRƯỜNG (Le 2^e témoin)
 TỔNG-THỦ-KY ĐÔ-THỊ

MIỄN LỆ PHÍ BẢNG



CHAU-VAN-CHI

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này

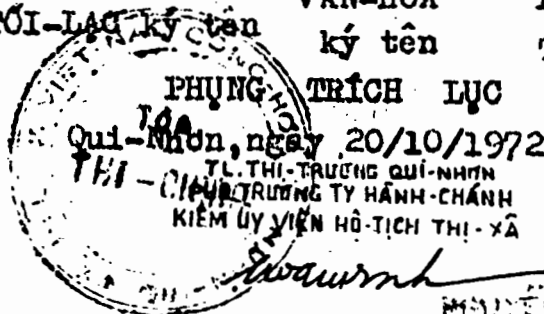
PHẢI BIẾT - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực
 Người nào không biết ký tên thời phải in dấu ngón tay vào và Hương-bộ phải
 chú rõ ràng người ấy không biết ký tên.

KHAI SANH

Tên, họ đủ - nhi :	NGUYỄN-THANH-TUẤN
Phái :	Nam
Sinh :	Ngày một tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (01-10-1969) (Ngày, tháng, năm)
Tại :	Qui-Nhơn
Cha :	NGUYỄN-TỐI-LẠC (Tên, họ)
Tuổi :	1927
Nghề - nghiệp :	Quân-Nhân
Cư - trú tại :	Qui-Nhơn
Mẹ :	LÊ-THỊ-HỒNG (Tên, họ)
Tuổi :	1932
Nghề - nghiệp :	Nội-Trợ
Cư - trú tại :	Qui-Nhơn
Vợ :	Chánh
Người khai :	NGUYỄN-TỐI-LẠC (Tên, họ)
Tuổi :	1927
Nghề - nghiệp :	Quân-Nhân
Cư - trú tại :	Qui-Nhơn
Ngày khai :	Ngày mười tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (10-10-1969)
Người chứng thứ nhất :	LÊ-VAN-HÒA (Tên, họ)
Tuổi :	1929
Nghề - nghiệp :	Công-Chức
Cư - trú tại :	Qui-Nhơn
Người chứng thứ nhì :	TRẦN-HẢI-SƠN (Tên, họ)
Tuổi :	1931
Nghề - nghiệp :	Công-Chức
Cư - trú tại :	Qui-Nhơn

Là tại Qui-Nhơn, ngày 10 tháng 10 năm 1969

Người khai,	Hộ lợi,	Nhân chứng
NGUYỄN-TỐI-LẠC ký tên	VAN-HÒA ký tên	LÊ-VAN-HÒA ký tên
		TRẦN-HẢI-SƠN ký tên



MAY-THI-VAN-VINH

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI SINH

Làm tại Bà Nang Ngày 15/1/2 1956

Thị Lỵ Hội Đồng Hương Chính, xã 9 kinh mới

Những người làm chứng.

Three

VO-VAN BAN
H. B. H. C.

Dr. V. B. Bhargava

A.N. Ngày 18 tháng 2 năm 1956

TÌNH TRẠNG

101E



O.D.P. DEPARTMENT

Instructions: Please carefully fill in each section. If it does not apply to you, write N/A. Be sure all information is correct and the Affidavit is signed and notarized. Use block ink or typewriter. RETURN TO WORD RELIEF NYACK

SECTION I: -Anchor relative (Name in VN Order)

My name is NGUYEN THANH NAM Sex M
Other name I have used N/A
My date of birth 01/29/57
My place of birth DA NANG, VIET NAM
My present address FALLS CHURCH VA
My phone number Home
Work

SECTION 2:

I entered the U.S. on 02/19/81 From Pulau Bidong, Malaysia through (Vol. Agency
My present status in the U.S. is Refugee, Res. Alien US Cit. X Cond. Entrant
My Alien registration number is A25 142 164
My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is 12333938
I have corresponded with the ODP Office and my IV number is
I have filled for this case with the following voluntary Agency.

SECTION 3:-A These are the persons in Vietnam that I would like to have join me here

:NAME IN VN.ORDER	:sex:	Ms:	RELATIONSHIP: TO YOU	DATE OF: BIRTH	PLACE OF BIRTH	:PRESENT ADDRESS
NGUYEN TOI LAC	M	M	FATHER	12/26/27	NAI HIEN DANANG	2/1 BINH KHANH AN KHANH
LE THI HONG	F	M	MOTHER	9/10/32	DANANG	THU DUC
NGUYEN THANH HUY	M	S	BROTHER	12/1/67	QUI NHON	HO CHI MINH
NGUYEN THANH TUAN	M	S	BROTHER	10/1/69	QUI NHON	CITY, VN

REMARKS: MY FATHER MR. NGUYEN TOI LAC IS QUALIFIED UNDER ODP FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM. HIS LAST RANK AND OCCUPATION: LIEUTENANT COLONEL DUC DUC DISTRICT'S CHIEF-DUC DUC SUBSECTOR'S COMMANDER. AMONG 20 YEARS IN RVNAF HE HAD WORKED CLOSELY WITH US FIRST CAVALRY DIVISION'S HEADQUARTERS AT AN KHE (1967), AND BINH DINH PROVINCE'S ADVISERS (1967-1972)+ QUANG NAM PROVINCE'S ADVISERS (1972-1975) HE SPENT 12 YEARS AND 9 MONTHS IN THE REEDUCATION CAMPS (FROM APRIL 5 1975 TO JANUARY 4 1988)

SECTION 3:-B I have files an immigrant Visa petition (I-130) for the above relative No if yes, when date approves

NAME	DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, position supervisor nature of duties, awards etc. Documentation will be needed)

- CLOSE ASSOCIATION WITH 1ST CAVALRY DIVISION'S HEADQUARTERS AT AN KHE (PLEASE ASK GENERAL BLANCHARD (1967) AND LIEUTENANT COLONEL MAGGUIRE (AN TUC AND BINH DINH'S ADVISER 1967-1968-1969)
- CLOSE ASSOCIATION WITH BINH DINH PROVINCE'S ADVISER:
MR C.B. WOOD + LT. COLONEL BEECHER (1967-1972) + LT. COLONEL JOHNSON (1972)
- CLOSE ASSOCIATION WITH QUANG NAM PROVINCE CORPS' ADVISER: MR BOB (1972-1975)
- HE WAS AWARDED ONE COMMENTATION CERTIFICATE OF THE US COMMAND-IN-CHIEF IN VN (1974) (XXXX THE NUMBER OF CERTIFICATE)

NAME	RELATIONSHIP	PLACE/DATE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
NGUYEN THI MINH HOANG	SISTER	9/5/61 DA NANG	10 OUANGTRUNG PLEIKU

BUI XUAN CU 1957 PLEIKU 10 QUANGTRUNG PLEIKU

Signature

Date 02/12/88

Signature of Notary Public

this

12th day of February 1988

My commission expires

My Commission Expires June 22, 1990

Trích Lục Trong Bộ Giá - Thủ

ayện Nại Hiên
Làng Nại Hiên

Năm 1955 Làng Nại Hiên Đà - Nẵng

Họ, tên người chồng (Nom et prénom de l'époux)	<u>Nguyễn Tấn Lạc</u>
Người chồng làm nghề-nghiep gì và trú-quán (làng, huyện, tỉnh nào) (Sa profession et son domicile) (village, huyện, province)	<u>Nghề dệt</u> <u>Nại Hiên - Đà Nẵng</u>
Người chồng sanh ngày, tháng, năm nào, sanh ở đâu (Date et lieu de sa naissance)	<u>ngày 26 tháng 12 năm 1927</u> <u>Nại Hiên - Đà Nẵng</u>
Họ, tên ông thân người chồng. (Nom et prénom du père de l'époux)	<u>Nguyễn Thanh Già</u>
Ông thân người chồng mấy tuổi (nếu chết thì biên chết rồi) nghề-nghiep, sanh quán và trú quán. (Son âge (s'il est décédé, écrire décédé) sa profession, son lieu de naissance et son domicile)	<u>Thị Kỳ Đĩnh - Quách Kim Thi</u> <u>64 tuổi</u> <u>Nại Hiên - Đà Nẵng</u>
Họ, tên bà mẹ người chồng. (Nom et prénom de sa mère)	<u>Lê Thị Thơm</u>
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi. nghề-nghiep sanh quán và trú quán. (Son âge, vivante ou décédée sa profession, son lieu de naissance et son domicile)	<u>51 tuổi</u> <u>buôn bán</u> <u>Nại Hiên - Đà Nẵng</u>
Họ, tên người vợ. (Nom et prénom de l'épouse)	<u>Lê Thị Hồng</u>
Người vợ làm nghề gì và trú quán (làng, huyện, tỉnh nào). Sa profession et son domicile (village, huyện et province)	<u>buôn bán</u> <u>Phước Ninh - Đà Nẵng</u>
Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào, sanh ở đâu. (Date et lieu de sa naissance)	<u>Sau năm 1932</u> <u>Phước Ninh - Đà Nẵng</u>
Họ, tên ông thân người vợ. (Nom et prénom du père de l'épouse)	<u>Lê Văn Cầm</u>
Ông thân người vợ mấy tuổi, (nếu chết thì biên chết rồi) nghề-nghiep sanh quán và trú quán. (Son âge (s'il est décédé, écrire décédé) sa profession son lieu de naissance et son domicile)	<u>64 tuổi</u> <u>Khai Xé Khe</u> <u>Phước Ninh - Đà Nẵng</u>
Họ, tên bà mẹ vợ. (Nom et prénom de sa mère)	<u>Trần Thị Huệ</u>
Bà mẹ người vợ mấy tuổi (nếu chết thì biên chết rồi) nghề-nghiep sanh quán và trú quán. Son âge si elle est décédée écrire décédée sa profession lieu de naissance et son domicile)	<u>63 tuổi</u> <u>buôn bán</u> <u>Phước Ninh - Đà Nẵng</u>

(1) Lệ chưa đề lược
biên án tòa sửa giấy
khai này lại hoặc đề
biên các cước chú khác

Nhân thực
Hội đồng hương chính
Xã Nam Hòa

Quốc gia Việt Nam
Trung-Việt
Đô-thị Đà Nẵng
Hội-Đồng-Hương-Chính
LÊ NAI-HIỆN
Khoa Văn Cảnh

Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp, sanh quán
và trú quán người làm chứng thứ nhất
(nếu cha mẹ đôi bên có đứng vào giấy
khai này thì không cần người chứng)
(Nom et prénom, âge, profession lieu
de naissance et domicile du 1er témoin
si les parents des deux parties sont
inscrits sur la présente déclaration,
les témoins ne sont plus nécessaires)

Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp, sanh quán
và trú quán của người làm chứng thứ
hai.
(Nom, prénom, âge, profession
lieu de naissance et domicile du
2ème témoin)

Cưới ngày, tháng, năm nào.
(Date du mariage)

Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay
vợ thứ.
(Son rang de femme mariée)

ngày 7 tháng 4 năm 1955

Đỗ Chánh

Giấy làm làm tại (fait à) Nai Hiên
Ngày (le) 7 tháng 4 năm 1955

Ông thân	Ông thân	Bà mẹ	Bà mẹ
Người chồng	Người chồng	Người chồng	Người vợ
(Le père de l'époux)	(Le père de l'épouse)	(La mère de l'époux)	(La mère de l'épouse)
<u>Nguyễn Thanh Già</u>	<u>Lê Văn Cam</u>	<u>Lê Thị Thơm</u>	<u>Trần Thị Bưởi</u>

Người chồng	Người vợ	Nhận thực
(L'époux)	(L'épouse)	Tri bộ làng
<u>Nguyễn Bội Lạc</u>	<u>Lê Thị Hằng</u>	Certifié exact
		(L'officier de l'Etat civil du village)

Người làm chứng thứ nhất
(Le 1er témoin)

Nhân thiết chủ Ký của Ông
Lê Văn Cảnh
Lê Nai Hiên
Đã đăng. Ngày 7 tháng 2 năm 1956
Người làm chứng thứ nhất
T.L. THI-TRUONG (Le 2e témoin)
TỔNG-THỦ-KÝ ĐỒ-TRƯỞNG



MIỄN LỆ PHẢI BẮNG

CHAU VAN CHI

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này

PHẢI BIẾT - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực
Người nào không biết ký tên thời phải in dấu ngón tay vào và Hương-bộ phải
chú rõ rằng người ấy không biết ký tên.

Trích Lục Trọng Bộ Giá - Thủ ss

ayện

Làng

Nại Khố

Năm 1955

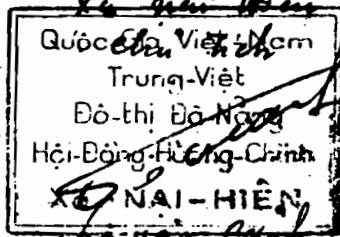
Làng Nại Khố

Đà - Nẵng

Họ, tên người chồng (Nom et prénom de l'époux)	Nguyễn Tới Lạc
Người chồng làm nghề-nghiệp gì và trú-quán (làng, huyện, tỉnh nào) (Sa profession et son domicile) (village, huyện, province)	Nghề dệt Nại Khố - Đà Nẵng
Người chồng sinh ngày, tháng, năm nào, sinh ở đâu (Date et lieu de sa naissance)	ngày 26 tháng 12 năm 1927 Nại Khố - Đà Nẵng
Họ, tên ông thân người chồng. (Nom et prénom du père de l'époux)	Nguyễn Thanh Già
Ông thân người chồng mấy tuổi (nếu chết thì biên chết rồi) nghề-nghiệp, sinh quán và trú quán. (Son âge (s'il est décédé, écrire décédé) sa profession, son lieu de naissance et son domicile)	Thi kỷ trước 64 tuổi Nại Khố - Đà Nẵng
Họ, tên bà mẹ người chồng. (Nom et prénom de sa mère)	Lê Thị Thơm
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi. nghề-nghiệp sinh quán và trú quán. (Son âge, vivante ou décédée sa profession, son lieu de naissance et son domicile)	51 tuổi buôn bán Nại Khố - Đà Nẵng
Họ, tên người vợ. (Nom et prénom de l'épouse)	Lê Thị Hồng
Người vợ làm nghề gì và trú quán (làng, huyện, tỉnh nào). Sa profession et son domicile (village, huyện et province)	buôn bán Thuốc Nhai - Đà Nẵng
Người vợ sinh ngày, tháng, năm nào, sinh ở đâu. (Date et lieu de sa naissance)	Sinh năm 1932 Phước Ninh - Đà Nẵng
Họ, tên ông thân người vợ. (Nom et prénom du père de l'épouse)	Lê Văn Cầm
Ông thân người vợ mấy tuổi, (nếu chết thì biên chết rồi) nghề-nghiệp sinh quán và trú quán. (Son âge (s'il est décédé, écrire décédé) sa profession son lieu de naissance et son domicile)	64 tuổi Lái xe hơi Thuốc Nhai - Đà Nẵng
Họ, tên bà mẹ vợ. (Nom et prénom de sa mère)	Trần Thị Huệ
Bà mẹ người vợ mấy tuổi (nếu chết thì biên chết rồi) nghề-nghiệp sinh quán và trú quán. Son âge si elle est décédée écrire décédée sa profession lieu de naissance et son domicile)	63 tuổi buôn bán Thuốc Nhai - Đà Nẵng

(1) Lễ chưa đề lục biên án tòa sửa giấy khai này lại hoặc đề biên các cước chữ khác

Nhân thực
Hội đồng hương chính
Xã Nam Hòa



Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp, sanh quán
và trú quán người làm chứng thứ nhất
(nếu cha mẹ đôi bên có đứng vào giấy
khai này thì không cần người chứng)
(Nom et prénom, âge, profession lieu
de naissance et domicile du 1er témoin
si les parents des deux parties sont
inscrits sur la présente déclaration,
les témoins ne sont plus nécessaires)

Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp, sanh quán
và trú quán của người làm chứng thứ
hai.
(Nom, prénom, âge, profession
lieu de naissance et domicile du
2ème témoin)

Cưới ngày, tháng, năm nào.
(Date du mariage)

Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay
vợ thứ.
(Son rang de femme mariée)

ngày 7 tháng 4 năm 1955

Đỗ Chánh

Giấy làm lại (fait à) Nai Hiên
Ngày (le) 7 tháng 4 năm 1955

Ông thân
Người chồng
(Le père de l'époux)

Nguyễn Thanh Giỏi

Ông thân
Người vợ
(Le père de l'épouse)

Le Nam Cam

Bà mẹ
Người chồng
(La mère de l'époux)

Le Thị Thơm

Bà mẹ
Người vợ
(La mère de l'épouse)

Đặng Văn Bền

Người chồng
(L'époux)

Nguyễn Thái Lạc

Người vợ
(L'épouse)

Le Thị Hằng

Nhận thực
Tri bộ làng
Certifié exact

(L'officier de l'Etat civil du village)

Nhân vật chủ ký của ông

Le Nam Cam

Đỗ Thị Bền

Đã đăng. Ngày 7 tháng 2 năm 1955

Người làm chứng thứ nhất
(Le 1er témoin)

Người làm chứng thứ nhì
(Le 2e témoin)
T.L. THỊ THƠM
TỔNG-THỦ-KÝ ĐỒ-TRƯ

MIỄN LỆ PHẢI BẮNG

CHAU VĂN CHỈ

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này

PHẢI BIẾT - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực

Người nào không biết ký tên thời phải in dấu ngón tay vào và Hương-bộ phải
chú rõ ràng người ấy không biết ký tên.

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEE .

TO: The Director, The Orderly Departure Program Office
127 PARTABHUM BUILDING (9th Floor) SATHORN TAI ROAD
BKOK 10.120 THAILAND

SUBJECT: Request for immigration to the UNITED STATES OF AMERICA
under the Orderly Departure Program .

Dear Sir,

I undersigned **NGUYỄN TÔI LẠC**

Date and place of birth December 26 - 1927 Nại Hiên Đa Nẵng

Nationality Việt Nam

Religion: Catholic

Sex M.

Home address 2/4-Bình Khánh 1. An Khánh. Thủ Đức. Hồ Chí Minh City

Education 12/12

Before April 30, 1975 : Rank Lieutenant Colonel

Serial number : 27A 017808

Occupation: Đức Đức district's chief - (Quảng Nam province)

Unit Quảng Nam sector - 1st corps area.

After April 30, 1975: concentrated to the reeducation camps.

Reeducation in camps:

Đã Nẵng - Hối An - An Điền - Tiên Lãng (Quảng Nam provinces)

(from April 5 - 1975 to January 4 - 1978)

Release from camp: Tiên Lãng (QN-ĐN) on January 4, 1978

Due to the difficulty of my situation and base on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with GOVERNMENT OF REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM under your arrangement and protection, and under the Orderly Departure Program (ODP) and to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life

Following are my relative to be accompanied with me to the USA .

Name in VN order	Date of birth	Place of birth	Sex	Relation	Address Ship
LÊ THỊ HỒNG	9/10 - 1932	Đã Nẵng	F	Wife	2/4-Bình Khánh 1
NGUYỄN THANH HUY	12/4 - 1967	Quảng Nam	M	SON	An Khánh
NGUYỄN THANH TUẤN	10/1 - 1969	Quảng Nam	M	SON	Thủ Đức Hồ Chí Minh City

Your approval on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

HỒ CHÍ MINH City January 19 - 1978

Respectfully yours

Inclousures

- 1- Questionnaire for ex-political prisoner in VN (documents attached)
- 1- Questionnaire for ODP applicants (documents attached)

lac

Date January.
19-1988

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A- BASIC IDENTIFICATION DATA

Name NGUYỄN TÔI LAC
Date of birth December 26. 1927
Place of birth Nại Hiên - Đà Nẵng
Residence address 2/L Bình Khánh 1. An Khánh. Thủ Đức. Hồ Chí Minh City
Mailing address 137/32/26 Lê Văn Sĩ P. 13 Phú Nhuận. Hồ Chí Minh City
Current occupation none

B- RELATIVE TO ACCOMPANY ME:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marital status	Relation - ship
LÊ THỊ HỒNG	9/10. 1932	Đà Nẵng	F	Married	wife
NGUYỄN THANH HUY	12/1. 1967	Quỳnh	M	Single	son
NGUYỄN THANH TẤN	10/1. 1969	Quỳnh	M	Single	son
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

C - RELATIVE OUTSIDE IN VIETNAM (Closest relative in the USA)

Name	Relationship	Address	Date arrival
NGUYỄN THANH NAM	son	Falls Church VA USA	02/19-1987
NGUYỄN THANH SƠN	son		(US citizen 1986)
PHẠM KIM SƠN	daughter in law		:
:	:	:	:

D- COMPLETE FAMILY LISTING (Living/dead)

Name	Address
Father : NGUYỄN THANH GIÀ	Nại Hiên - Đà Nẵng (deceased in 1979)
Mother : LÊ THỊ THỎM	137/32/26 Lê Văn Sĩ P. 13 Phú Nhuận. Hồ Chí Minh City
Spouse : LÊ THỊ HỒNG	2/L Bình Khánh 1. An Khánh. Thủ Đức. Hồ Chí Minh City
children :	
NGUYỄN THANH NAM	Falls Church VA USA
NGUYỄN THANH SƠN	
PHẠM KIM SƠN	
NGUYỄN THỊ MINH HỒNG	10 Quang Trung - Plei Ku -
NGUYỄN THANH HUY	2/L Bình Khánh 1. An Khánh. Thủ Đức. Hồ Chí Minh City
NGUYỄN THANH TẤN	
Siblings :	
NGUYỄN THỊ NGUYỄN THANH	137/32/26 Lê Văn Sĩ P. 13 Phú Nhuận. Hồ Chí Minh City
NGUYỄN THANH TÍNH	137/32/24 Lê Văn Sĩ P. 13 Phú Nhuận. Hồ Chí Minh City

6- SERVICE WITH THE SERVICE BY YOU OR YOUR SPOUSE.

Name of person serving NGUYEN TOI LAC
Date From August 01-1955
To April, 05-1975
Last rank Lieutenant colonel
Military serial number 274017808
Military Unit Quang Nam (province) sector / 1st corps area
Name of supervisor Colonel Pham van Chung
Quang Nam's provincial chief
Reason for separation after the collapse of R.VN on April 1975.
Name of American Adviser : - Mr C.B. Wood (1967-1972) } Binh Dinh province's
- 1st Colonel Beecher (1967-1972) } advisers
- 1st Colonel Maguire (1967-68-69) }
- Mr BOB Quang Nam province's advisor (1972-75)
US training courses in V.N. - 1st Colonel Johnson (VN central P. Council's advisor (1969-69)
US awards or certificates (Binh Dinh province's advisor (1972)
- 1 commendation certificate issued by USA command-in-chief in VN (1974 I forgot the number of certificate)

7- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

Name of person in reeducation NGUYEN TOI LAC
Time in reeducation TWELVE YEARS and NINE MONTHS
(From April 5 1975 to January 4. 1988).

8- ANY ADDITIONAL REMARK.

- 1- Although I have 2 sons who came to USA on February 19-1981, became US citizen (1986), I request for immigration to the USA under the refugees program for ex-political prisoners in Vietnam.
2. Please send me a TV and a L.O.I.

SIGNATURE

lac

DATE

January 19. 1988

9- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

- Release certificate 1
- Marriage certificate 1
- Birth certificate 3
- House hold census book 1
- Photo 4
- Old photo (1956) 1

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I- BASIS INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

- 1- FULL NAME of ex political prisoner: NGUYEN TOI LAC
- 2- Date and place of birth: December 26-1927 Nhatien Da Nang
- 3- Position ,rank (before 4/1975) Military serial number
Đức Đức district's chief - Lieutenant colonel - 27 5017808
- 4- Month, date, year arrested: April 5. 1975
- 5- Month date year out of camp: January 4. 1988
- 6- Photocopy of release certificate: 257/BR
- 7- Present mailing address of ex political prisoner:
137/32-26 Lê Văn Sĩ P. 13 Phú Nhuận Hồ Chí Minh city
- 8- Current address: 2/4 Bình Khánh L. An Khánh Thủ Đức Hồ Chí Minh city.

II- LIST OF FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER, IMMEDIATE FAMILY AND FATHER MOTHER.

A- Relative to accompany with ex political prisoner to be consisted for US country

Name in VN order	Date of birth	Place of birth	sex	Relationship
LÊ THỊ - HỒNG	9/10. 1932	Đà Nẵng	F	Wife
NGUYỄN THANH HUY	12/1. 1967	Quinhon	M	SON
NGUYỄN THANH TUÂN	10/11. 1969	Quinhon	M	SON

B- Complete family listing(living/dead) of ex political prisoner:

	Name	Address
Father	NGUYỄN THANH GIÀ	Nai Hiên Đà Nẵng (deceased in 1979)
Mother	LÊ THỊ THƠM	137/32/26 Lê Văn Sĩ P. 13 Phú Nhuận Hồ Chí Minh city
Spouse	LÊ THỊ HỒNG	2/4 Bình Khánh L. An Khánh Thủ Đức Hồ Chí Minh city
Children	NGUYỄN THANH NAM	VA Falls church USA
	NGUYỄN THANH SƠN	
	PHẠM KIM SƠN (daughter in law)	
	NGUYỄN THỊ MINH HOANG	10 Quang Trung Plei Kie
	NGUYỄN THANH HUY	2/4 Bình Khánh L. An Khánh
	NGUYỄN THANH TUÂN	Thủ Đức Hồ Chí Minh city
Sibling	NGUYỄN THỊ NGUYỄN THANH	137/32/26 Lê Văn Sĩ P. 13 Phú Nhuận Hồ Chí Minh city
	NGUYỄN THANH TÍNH	137/32/26 Lê Văn Sĩ P. 13 Phú Nhuận Hồ Chí Minh city

III- RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM

Name in VN order	Relation - ship	Address
NGUYỄN THANH NAM	SON	VA Falls church USA
NGUYỄN THANH SƠN	SON	
PHẠM KIM SƠN	Daughter in law	

IV- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL
NOW THESE APPLICATIONS HAVE

Yes

No/.....

Reply from BANGKOKDP relative to the QDP BANGKOK

V-

V- COMMENT REMARK

- 1- Although I have 2 sons who came to USA on february 19-1981-
became US citizens (1986), I request for the immigration to the
USA under the refugees program for ex-political prisoner
in Viet Nam.
2. Please send me a IV and a L.O.I.

Sign

luc

Date January 19 1988

VI- Please listing here all documents attached to the questionnaires .

- | | |
|-----------------------------|-----|
| 1- Release certificate | 1 " |
| 2- Birth certificate | 3 " |
| 3- Marriage certificate | 1 |
| 4- House hold census book . | 1 |
| 5- Photo . | 4 |
| 6- Old photo (1966) | 1 |

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QN-DN
Trại : Tiên Lãng
-) (-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Số: 257/GRT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số: 966/BCA/TTr ngày 31.5.1961 của Bộ Nội Vụ
Thi hành quyết định số: 2966/27.11.1987 của UBND Tỉnh QN-DN

NAY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO ANH

Họ và tên : NGUYỄN TÔI LẮC Sinh năm 1927
Sinh quán : Nai Hien Đông - Đà Nẵng.
Trú quán : Xã 25 - Khu Kinh tế - ở huyện thống nhất - Đà Nẵng
Cán tội : Trung tá , quân trưởng - Bí thư quân bộ Đảng Dân chủ.
Bắt ngày : 05.4.1975 án phạt: TTCT
Nay về cư trú tại: Xã 25 - Khu kinh tế mới huyện thống nhất - tỉnh
Đồng Nai.

NEÂN XÉT GIẢ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Tiếp thu cải tạo, thấy được sự khoan hồng nhân đạo
của Đảng và nhà nước ta.

Lao động: Có kỹ thuật, chất lượng đem lại hiệu quả.

Nội quy: Chưa sai phạm gì lớn. /.

Đường lối phải trình diện tại: UBND Xã: 25 - khu kinh tế mới huyện
Thống nhất - Đồng Nai.

Họ và tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Ngày 07 tháng 01 năm 1988

GIÁM THỊ

NGUYỄN THỊNH TÂN

Nguyễn TÔI LẮC

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 978568 CN	
Họ và tên chủ hộ: <u>LÊ THỊ HỒNG</u>	
Ấp, ngõ, số nhà: <u>2/1</u> <u>Đinh Kế An I</u>	
Thị trấn, đường phố:	
Xã, phường: <u>An Khánh</u>	
Huyện: <u>Thị Đức</u>	
Ngày <u>10</u> tháng <u>03</u> năm <u>1982</u> Trưởng công an: <u>Thư Sĩ</u> (Ký tên, đóng dấu và ghi số họ tên)	
Số NK 3:	Định: <u>Nguyễn Thị Bình</u>

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Tỉnh Đà Nẵng
Huyện Núi Hải
Làng Núi Hải

Trích Lục Trong Bộ Giá - Thú số 7

Năm 1955 Làng Núi Hải Đà - Nẵng

Họ, tên người chồng
(Nom et prénom de l'époux)

Nguyễn Văn Lạc

Người chồng làm nghề-nghề gì
và trú-quán (làng, huyện, tỉnh nào)
(Sa profession et son domicile)
(village, huyện, province)

Nghề dệt
Núi Hải - Đà Nẵng

Người chồng sinh ngày, tháng, năm
nào, sinh ở đâu
(Date et lieu de sa naissance)

ngày 26 tháng 12 năm 1927
Núi Hải - Đà Nẵng

Họ, tên ông thân người chồng.
(Nom et prénom du père de l'époux)

Nguyễn Thành Già

Ông thân người chồng mấy tuổi
(nếu chết thì biên chết rồi) nghề-
nghề, sinh quán và trú quán.
(Son âge (s'il est décédé, écrire
décédé) sa profession, son lieu de
naissance et son domicile)

Trí kỷ được 64 tuổi
Núi Hải - Đà Nẵng

Họ, tên bà mẹ người chồng.
(Nom et prénom de sa mère)

Lê Thị Thơm

Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống
hay chết rồi. nghề-nghề sinh
quán và trú quán.
(Son âge, vivante ou décédée sa
profession, son lieu de naissance
et son domicile)

51 tuổi
buôn bán
Núi Hải - Đà Nẵng

Họ, tên người vợ.
(Nom et prénom de l'épouse)

Lê Thị Hồng

Người vợ làm nghề gì và trú quán
(làng, huyện, tỉnh nào).
Sa profession et son domicile
(village, huyện et province)

buôn bán
Phước Ninh - Đà Nẵng

Người vợ sinh ngày, tháng, năm
nào, sinh ở đâu.
(Date et lieu de sa naissance)

Sinh năm 1932
Phước Ninh - Đà Nẵng

Họ, tên ông thân người vợ.
(Nom et prénom du père de l'épouse)

Lê Văn Cẩm

Ông thân người vợ mấy tuổi, (nếu
chết thì biên chết rồi) nghề-nghề
sinh quán và trú quán.
(Son âge (s'il est décédé, écrire
décédé) sa profession son lieu de
naissance et son domicile)

64 tuổi
Khai Kê Kê
Phước Ninh - Đà Nẵng

Họ, tên bà mẹ vợ.
(Nom et prénom de sa mère)

Trần Thị Huệ

Bà mẹ người vợ mấy tuổi (nếu
chết thì biên chết rồi) nghề-nghề
sinh quán và trú quán.
Son âge si elle est décédée écrire
décédée sa profession lieu de
naissance et son domicile)

63 tuổi
buôn bán
Phước Ninh - Đà Nẵng

(1) Lễ chưa đề lược
biên án tòa sửa giấy
khai này lại hoặc đề
biên các cước chú khác

Nhận thực
 Hội đồng hương chính
 xã NAI-HIỆN
 Quốc gia Việt Nam
 Trung-Việt
 Đô-thị Đà Nẵng
 Hội-Đồng-Hương-Chính
 X. NAI-HIỆN
 Xã NAI-HIỆN

Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp, sanh quán và trú quán người làm chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên có đứng vào giấy khai này thì không cần người chứng) (Nom et prénom, âge, profession lieu de naissance et domicile du 1er témoin si les parents des deux parties sont inscrits sur la présente déclaration, les témoins ne sont plus nécessaires)	X
Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp, sanh quán và trú quán của người làm chứng thứ hai. (Nom, prénom, âge, profession lieu de naissance et domicile du 2ème témoin)	X
Cưới ngày, tháng, năm nào. (Date du mariage)	ngày 7 tháng 4 năm 1955
Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Giấy làm làm tại (fait à) Nai Hiên
 Ngày (le) 7 tháng 4 năm 1955

Ông thân	Ông thân	Bà mẹ	Bà mẹ
Người chồng	Người vợ	Người chứng	Người vợ
(Le père de l'époux)	(Le père de l'épouse)	(La mère de l'époux)	(La mère de l'épouse)
<u>Nguyễn Thanh Giã</u>	<u>Lê Văn Cam</u>	<u>Lê Thị Thơm</u>	<u>Trần Thị Huệ</u>

Người chồng	Người vợ	Nhận thực
(L'époux)	(L'épouse)	Tri bộ làng
<u>Nguyễn Tài Lạc</u>	<u>Lê Thị Hằng</u>	Certifié exact
		(L'officier de l'Etat civil du village)

Người làm chứng thứ nhất
 (Le 1er témoin)

Nhận thực chữ ký của Ông Nguyễn Đăng
Lê Văn Cam
Lê Thị Hằng
 Bà mẹ, ngày tháng năm 1955
 Người làm chứng thứ hai
 T. L. THỊ-TRƯỜNG (La 2e témoin)
 TỔNG-THỦ-KY ĐÔ-THỊ

MIỄN LỆ PHÍ BẢNG

CHAU VAN CHI

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này

PHẢI BIẾT - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực
 Người nào không biết ký tên thời phải in dấu ngón tay vào và Hương-bộ phải chú rõ ràng người ấy không biết ký tên.

Làng Phường Phước Ninh
Tông Đa Hạng 1956
Huyện _____
Tỉnh _____

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI SINH

Tên họ đứa con nít Lê Thị Hằng
Trai hay gái Gái
Sanh chỗ nào Phước Ninh Đa Hạng
Sanh ngày nào 10 tháng 9 năm 56
Mười tháng chín năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu
Tên họ người cha Lê Văn Lam
không phép cưới, phải kể tên họ mẹ nhà nào
Nhà cửa ở đâu 59 đường Hoàng Diệu Đa Hạng
Nghề-nghiep Kẻ
Tên họ người mẹ Trần Thị Huệ
Nghề-nghiep Nhà bán
Nhà cửa ở đâu 59 Hoàng Diệu Đa Hạng
Vợ chánh hay vợ thứ vợ chánh
Tên họ người khai Lê Văn Lam
Mấy tuổi 65 tuổi
Nghề-nghiep Kẻ
Nhà cửa ở đâu 59 Hoàng Diệu Đa Hạng
Tên họ người làm chứng thứ nhất Lê Văn Côi
Mấy tuổi 47 tuổi
Nghề-nghiep Sân xe
Nhà cửa ở đâu 59 Hoàng Diệu Đa Hạng
Tên họ người làm chứng thứ hai Cao Đăng An
Mấy tuổi 36 tuổi
Nghề-nghiep Công nhân
Nhà cửa ở đâu 59 Hoàng Diệu Đa Hạng
Tên họ người làm chứng thứ ba Nguyễn Thị Sứ
Mấy tuổi 58 tuổi
Nghề-nghiep Đàn
Nhà cửa ở đâu 59 Hoàng Diệu Đa Hạng

Làm tại Đa Hạng Ngày 15 / 1 / 1956

Người khai,

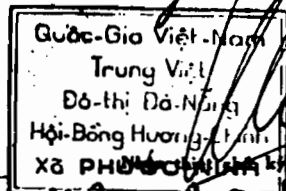
Thị Mỹ Hội Đồng Hương Chính. Xoá chữ

Cam

Những người làm chứng.

Lưu

Chức



VĐ-VAN HẠP

Đã V. B. Lưu Ký Phước Ninh

Đ. N. Ngày 15 tháng 1 năm 1956

TỈNH TRƯỞNG

19116 111



KHAI SINH

Số hiệu 456

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-THANH-HUY
Phái :	nam
Sinh ngày, tháng, năm :	Ngày một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (01-12-1967)
Tại :	Qui-Nhon
Tên họ Cha :	NGUYỄN-TỐI-LẠC
Tuổi :	1927
Nghề nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Qui-Nhon
Tên họ Mẹ :	LÊ-THỊ-HỒNG
Tuổi :	1932
Nghề nghiệp :	Nội-Trợ
Cư trú tại :	Qui-Nhon
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Tên họ người khai :	NGUYỄN-TỐI-LẠC
Tuổi :	1927
Nghề nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Qui-Nhon
Ngày khai :	Ngày hai tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (02-12-1967)
Tên họ người chứng thứ nhất :	TRẦN-TRẦN
Tuổi :	1930
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Qui-Nhon
Tên họ người chứng thứ nhì :	NGUYỄN-VĂN-CÔNG
Tuổi :	1931
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Qui-Nhon

Bản tại nhà 15 LIEN-THAI 254 Phn-bị-Chau - QUINHON

NGƯỜI KHAI,

NGUYỄN-TỐI-LẠC ký tên

Làm tại Qui-Nhon, ngày 22 tháng 12 năm 1967

K.Đ. LAI.

NHÂN CHỨNG

Ký tên V. X. H. A.
PHỤNG TRÍCH LỤC

TRẦN-TRẦN ký tên
NGUYỄN-VĂN-CÔNG ký tên

Qui-Nhon ngày 06 tháng 4 năm 1972

TL. TH. TRƯỞNG QUI-NHON
PH. TH. TRƯỞNG CHÍNH
KIỂM LÝ VIÊN HỒ TỊCH THỊ XÃ



NGUYỄN-VĂN-VINH

KHAI SANH

Tên, họ ấu-nhi : NGUYỄN-THANH-TUẤN

Phái : Nam

Sanh : Ngày một tháng mười năm một ngàn chín
trăm sáu mươi chín (01-10-1969)
(Ngày, tháng, năm)

Tại : Qui-Nhơn

Cha : NGUYỄN-TỐI-LẠC
(Tên, họ)

Tuổi : 1927

Nghề - nghiệp : Quân-Nhân

Cư - trú tại : Qui-Nhơn

Mẹ : LÊ-THỊ-HỒNG
(Tên, họ)

Tuổi : 1932

Nghề - nghiệp : Nội-Trợ

Cư - trú tại : Qui-Nhơn

Vợ : Chánh

Người khai : NGUYỄN-TỐI-LẠC
(Tên, họ)

Tuổi : 1927

Nghề - nghiệp : Quân-Nhân

Cư - trú tại : Qui-Nhơn

Ngày khai : Ngày mười tháng mười năm một ngàn
chín trăm sáu mươi chín (10-10-1969)

Người chứng thứ nhất : LÊ-VAN-HÒA
(Tên, họ)

Tuổi : 1929

Nghề - nghiệp : Công-Chức

Cư trú tại : Qui-Nhơn

Người chứng thứ nhì : TRẦN-HẢI-SƠN
(Tên, họ)

Tuổi : 1931

Nghề - nghiệp : Công-Chức

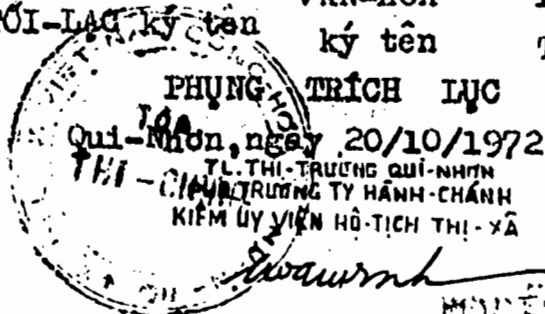
Cư trú tại : Qui-Nhơn

Làm tại Qui-Nhơn, ngày 10 tháng 10 năm 1969

Người khai, Hộ lợi, Nhân chứng

NGUYỄN-TỐI-LẠC ký tên VẠN-HÒA ký tên LÊ-VAN-HÒA ký tên

TRẦN-HẢI-SƠN ký tên



MỘT SỐ VẤN-ĐỀ

P.O. Box WRC, Nyack, NY 10960 Phone (914) 268-4135 Cable RELIEF NYACKNY
WORLD RELIEF QUESTIONNAIRE/AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

O.D.P. DEPARTMENT

Instructions: Please carefully fill in each section. If it does not apply to you, write N/A. Be sure all information is correct and the Affidavit is signed and notarized. Use block ink or typewriter. RETURN TO WORD RELIEF NYACK

SECTION I: -Anchor relative (Name in VN Order)

My name is NGUYEN THANH NAM Sex M
Other name I have used N/A
My date of birth 01/29/57
My place of birth DA NANG, VIET NAM
My present address FALLS CHURCH VA
My phone number Home
Work

SECTION 2:

I entered the U.S. on 02/19/81 From Pulau Bidong, Malaysia through (Vol. Agency
My present status in the U.S. is Refugee, Res. Alien US Cit. X Cond. Entrant
My Alien registration number is A25 142 164
My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is 12333938
I have corresponded with the ODP Office and my IV number is
I have filled for this case with the following voluntary Agency.

SECTION 3:-A These are the persons in Vietnam that I would like to have join me here

:NAME IN VN.ORDER	:sex:	Ms:	RELATIONSHIP:	DATE OF:	PLACE OF:	:PRESENT ADDRESS
			TO YOU	BIRTH	BIRTH	
NGUYEN TOI LAC	M	M	FATHER	12/26/27	NAI HIEN	2/1 BINH KHANH
					DANANG	AN KHANH
LE THI HONG	F	M	MOTHER	9/10/32	DANANG	THU DUC
NGUYEN THANH HUY	M	S	BROTHER	12/1/67	QUI NHON	HO CHI MINH
NGUYEN THANH TUAN	M	S	BROTHER	10/1/69	QUI NHON	CITY, VN

REMARKS: MY FATHER MR. NGUYEN TO LAC IS QUALIFIED UNDER ODP FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM. HIS LAST RANK AND OCCUPATION: LIEUTENANT COLONEL DUC DUC DISTRICT'S CHIEF-DUC DUC SUBSECTOR'S COMMANDER. AMONG 20 YEARS IN RVNAF HE HAD WORKED CLOSELY WITH US FIRST CAVALRY DIVISION'S HEADQUARTERS AT AN KHE (1967), AND BINH DINH PROVINCE'S ADVISERS (1967-1972)+ QUANG NAM PROVINCE'S ADVISERS (1972-1975) HE SPENT 12 YEARS AND 9 MONTHS IN THE REEDUCATION CAMPS (FROM APRIL 5 1975 TO JANUARY 4 1988)

SECTION 3:-B I have files an immigrant Visa petition (I-130) for the above relative No if yes, when date approves

SECTION 4:- (Complete this section only any of the persons listed in section 3 were closely associated with US programs, US government organization, or US forms in Vietnam before April 1975. If not write N/A

NAME	DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, position supervisor nature of duties, awards etc. Documentation will be needed)
------	--

MY FATHER NGUYEN TOI LAC HAD:

- CLOSE ASSOCIATION WITH 1ST CAVALRY DIVISION'S HEADQUARTERS AT AN KHE (PLEASE ASK GENERAL BLANCHARD (1967) AND LIEUTENANT COLONEL MAGGUIRE (AN TUC AND BINH DINH'S ADVISER 1967-1968-1969)
- CLOSE ASSOCIATION WITH BINH DINH PROVINCE'S ADVISER:
MR C.B. WOOD + LT. COLONEL BEECHER (1967-1972) + LT. COLONEL JOHNSON (1972)
- CLOSE ASSOCIATION WITH QUANG NAM PROVINCE CORPS' ADVISER: MR BOB (1972-1975)
- HE WAS AWARDED ONE COMMENTATION CERTIFICATE OF THE US COMMAND-IN-CHIEF IN VN (1974) (XXXX THE NUMBER OF CERTIFICATE)

SECTION 5: These are the rest of my family members who are not listed in section 3 (Please include your parents, brothers, sisters, spouse and children regard less of where are living. Include persons who are deceased as well. This information is required.)

NAME	RELATIONSHIP	PLACE/DATE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
NGUYEN THI MINH HOANG	SISTER	9/5/61 DA NANG	10 QUANGTRUNG PLEIKU

SECTION 6: (If unmarried, write N/A) (If spouse is deceased, write Deceased)

NAME OF WIFE/HUSBAND	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
BUI XUAN CU	1957 PLEIKU	10 QUANGTRUNG PLEIKU

SECTION 7:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature

Tham Lam

Date

02/12/88

Subscribed and sworn to before me,
Signature of Notary Public

[Signature]

this

12th

day of

February

1988

My commission expires

My Commission Expires June 22, 1990

Date: 08/15/88

Nam T. Nguyen

Falls Church, VA

Thưa Dì.

Con gửi thêm giấy tờ này để bổ túc hồ
sơ của gia đình con.

Tên Ba con là: NGUYỄN TÔI LẠC

IV # : 91777

Con cảm ơn Dì rất nhiều về sự giúp đỡ
từ trước đến nay.

Con

Thanhnam

NGUYEN, NAM T

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 29, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN TOI LAC	BORN	28 DEC 27	(IV	91777)
LE THI HONG	BORN	10 SEP 32	WIFE	
NGUYEN THANH HUY	BORN	1 DEC 67	UNMARRIED SON	
NGUYEN THANH TUAN	BORN	1 OCT 69	UNMARRIED SON	

ADDRESS IN VIETNAM: 2/1 BINH KHANH I
AN KHANH
THU DUC
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 44634

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CUA CHUONG TRINH RA DI CO TRAT TU CUA HOA KY. CHUNG TOI YEU CAU GICI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.


Sincerely,
BRUCE A. BEARDSLEY

DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
11/87

0714935

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

P.O. Box 1270
St. Albans, VT 05478

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Nam Thanh Nguyen

Falls Church, VA

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN, Lac Toi	
CLASSIFICATION IR-5	FILE NO. ALPHA
DATE PETITION FILED Mar 16, 1988	DATE OF APPROVAL OF PETITION April 23, 1988

DATE: April 29, 1988

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☒ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☒ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS
Robert C. Taber
Center Director EAC
DISTRICT DIRECTOR

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

Eastern Regional Service Center

P.O. Box 1270

St. Albans, Vermont 05478-1270

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Nam Thanh Nouven

Falls Church, VA

NAME OF BENEFICIARY	
LE, Hong Thi	
CLASSIFICATION	FILE NO.
IR-5	Alpha
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
Mar. 26, 1988	April 8, 1988

DATE:

May 20, 1988

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☒ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☒ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,

Hilbert C. Tabor
Center Director EAC

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

P.O. Box 1270
St. Albans, VT 05478

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Nam Thanh Nguyen

Falls Church, VA

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Huy Thanh	
CLASSIFICATION	FILE NO.
P5-1	ALPHA
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
Mar 16, 1988	Apr 8, 1988

DATE: April 23, 1988

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS
Robert C. Taber
Center Director EAC
~~CHIEF OF BUREAU~~

From: Nam T. Nguyen

Falls Church, VA

- lls bbt
- nguyen bbt
- bbt computer

AUG 17 1988



To:

KHUC MINH THO

P.O Box 5435

Arlington - VA 22205-0635

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☒ Release Order
☒ Computer
☒ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

21/8/88

BVL II

Nguyễn Tới Lạc
Tung ra'

Nguyễn Thanh
nam (cm)

Heret
Khai này

T Jefferson St
ARK. Va. ?
AP

Nguyễn Tới Lạc

Dec 26, 27

Recd 4/5/75 - 1/4/88

12 yrs +

IV